

Số: **1754** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **01** tháng **8** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đặc tính và thông số kỹ thuật thiết bị khoa học công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 01 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-BNN - HTQT ngày 4 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án "Xây dựng hai mô hình trang trại nuôi heo tiên tiến theo công nghệ và giống heo Đan Mạch ở phía Bắc và phía Nam để tăng năng suất, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của chăn nuôi heo Việt Nam";

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng, thành lập theo Quyết định số 1629/QĐ-BNN-KHCN ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thẩm định đặc tính và thông số kỹ thuật thiết bị khoa học ngày 22 tháng 7 năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đặc tính và thông số kỹ thuật thiết bị dự án " Xây dựng hai mô hình trang trại nuôi heo tiên tiến theo công nghệ và giống heo Đan Mạch ở phía Bắc và phía Nam để tăng năng suất, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của chăn nuôi heo Việt Nam ", gồm các thiết bị trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm thiết bị theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Giám đốc Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN. <1567



Nguyễn Thị Xuân Thu

Phụ lục
DANH MỤC THIẾT BỊ

theo Quyết định số **1754** /QĐ-BNN-KHCN ngày **01**
tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đặc tính và thông số kỹ thuật chủ yếu
1	Lồng nái đẻ	80 cái	<ul style="list-style-type: none"> - Mới 100%. - Xuất xứ từ Đan mạch. - Chiều dài: 250-280 cm. - Chiều rộng: 160-180 cm. - Các tấm vách xung quanh chuồng dày ít nhất 3,5 cm, phía trước cao 90 - 95cm, còn lại cao 50 -55cm. - Khung chuồng dành cho nái đẻ phía trước rộng 51-62cm, phía sau rộng 57-85cm, dài 210-240cm. - Khung chuồng nhúng kẽm nóng. - Máng ăn heo nái bằng thép không gỉ có chiều dày 1,5 mm, kích thước 35 x 52,5cm và có thể lật úp được. - Máng ăn heo con bằng plastic dung tích 5 lít. - Ống nước cung cấp cho nái bằng ống thép $\phi 23$ không gỉ. - Núm uống nước cho nái bằng thép không gỉ, tốc độ chảy 13 lít/phút. - Cung cấp nước cho heo con bằng 1 núm uống và 1 cốc nước. - Hộp sưởi ấm heo con có kích thước 80 x 90 cm (0,7 – 0,8 m²). - Bóng đèn sưởi cho heo con: ánh sáng đỏ, sáng và công suất bóng 100 – 150 Watt kèm theo chụp đèn và bộ phận điều chỉnh nhiệt độ. - Tấm đệm cao su cho heo con đặt trong hộp sưởi. - Phần sàn dành cho nái nằm bằng tấm đúc kim loại. - Phần sàn còn lại bằng các tấm sàn nhựa.
2	Lồng nái khô và mang thai	180 cái	<ul style="list-style-type: none"> - Mới 100%. - Xuất xứ từ Đan mạch. - Kích thước khung: rộng 65 – 74cm; dài: 237-240cm; cao: 110cm. - Khung và song nhúng kẽm nóng.. - Máng ăn bằng thép không gỉ, Chiều dài của máng phù hợp với chiều rộng của khung chuồng. - Hệ thống ống cung cấp nước bằng ống thép $\phi 25$ không gỉ, Núm uống bằng thép không gỉ.

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đặc tính và thông số kỹ thuật chủ yếu
3	Lồng sàn lợn cai sữa	24 bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Mới 100%. - Xuất xứ từ Đan mạch. - Kích thước ô: rộng: 2,1 - 2,2 m; dài: 2,75 – 2,8m; cao: 75cm. - Khung lồng, sàn bằng thép nhúng kẽm nóng hoặc thép không gỉ. - Sàn nhựa. - Tấm ngăn bằng nhựa plastic dày 3,5cm. - Các thanh đỡ sàn nhựa bằng thép không gỉ hoặc sợi thủy tinh. - Núm và bát uống nước bằng thép không gỉ. - Máng ăn tự động bằng thép không gỉ.

lsh